

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/7/2021
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết.
2. Ông Lê Xuân Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Phước T; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị H; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Phước T trình bày: Anh và chị Phan Thị H kết hôn tự nguyện vào tháng 9 năm 2017, có đăng ký tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2017, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Phan Thị H. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía chị Phan Thị H, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên chị Huệ vắng mặt, không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp, phiên tòa và không trình bày ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 175, 177, 178, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý, quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo các phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn hoãn phiên tòa và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn anh Hoàng Phước T đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Phan Thị H chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không đến phiên tòa và không có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Phan Thị H là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Anh Hoàng Phước T và chị Phan Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, vợ chồng đã không chung sống cùng nhau từ tháng 12/2017 đến nay. Xét thấy vợ chồng còn quan tâm lẫn nhau, không có thiện chí đoàn tụ, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện, cho anh Hoàng Phước T được ly hôn với chị Phan Thị H. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Hoàng Phước T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn anh Hoàng Phước T và bị đơn chị Phan Thị H. Anh T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Chị H hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình nhưng không đến tham gia tố tụng tại phiên họp và phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phan Thị H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Phước T và chị Phan Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào năm 2017. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh T thường xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp tính tình, cách sống. Chị H đã trở về nhà ở thôn Đ, xã T để sống, không còn chung sống với anh T từ tháng 12/2017 đến nay.

Tại biên bản xác minh, Hội liên hiệp phụ nữ xã T xác nhận: Anh T và chị H kết hôn vào năm 2017, quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau.

Xét thấy, anh Hoàng Phước T và chị Phan Thị H không còn quan tâm, chăm sóc nhau, không có thiện chí đoàn tụ, mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của anh Hoàng Phước T xin ly hôn chị Phan Thị H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Hoàng Phước T và chị Phan Thị H không có con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng Phước T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc anh Hoàng Phước T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Phước T được ly hôn chị Phan Thị H.

Về con chung: Không có.

Về án phí: Anh Hoàng Phước T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai số AA/2018/0002346 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- UBND xã Hải Phú;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bùi Diệu Lương